| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**T PHỐ HẠ LONG**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 158/2023/QĐST-HNGĐ | *Hạ Long, ngày 11 tháng 8 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 121/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978;

Bị đơn: anh Phạm Văn T, sinh năm 1975;

Cùng nơi thường trú: Tổ 5C, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn T có 02 con chung là Phạm Quốc Tuấn, sinh ngày 06/02/1999 và Phạm Trà My, sinh ngày 06/4/2007.

Anh T và chị L thống nhất: chị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng và giáo dục con chung Phạm Trà M cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Con chung Phạm Quốc Tuấn đã thành niên, sức khỏe hoàn toàn bình thường nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn T không vay nợ chung của cơ quan, tổ chức cũng như của cá nhân nào nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001539 ngày 28/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự T phố Hạ Long. Trả lại chị L số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp.Hạ Long;
- Chi cục THADS tp.Hạ Long;
- UBND phường Hùng Thắng, T phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thu Hương**

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**T PHỐ HẠ LONG**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 158/2023/QĐST-HNGĐ | *Hạ Long, ngày 11 tháng 8 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 121/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978;

Bị đơn: anh Phạm Văn T, sinh năm 1975;

Cùng nơi thường trú: Tổ 5C, khu 2, phường Hùng Thắng, T phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 03 tháng 8 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 03 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn T có 02 con chung là Phạm Quốc Tuấn – sinh ngày 06/02/1999 và Phạm Trà My – sinh ngày 06/4/2007. Con Phạm Quốc Tuấn đã T niên, sức khỏe hoàn toàn bình thường và

đã có việc làm nên khi ly hôn, chị L và anh T không đề cập giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng đối với con Phạm Quốc Tuấn. Khi ly hôn, chị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Phạm Trà My cho đến khi T niên (đủ 18 tuổi); anh T không phải cấp dưỡng cho con Phạm Trà My và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn T không vay nợ chung của cơ quan, tổ chức cũng như của cá nhân nào nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị L đã nộp. Trả lại cho chị L số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001539 ngày 28/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự T phố Hạ Long. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp.Hạ Long;
- Chi cục THADS tp.Hạ Long;
- UBND phường Hùng Thắng, T phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thu Hương**